

BIÊN BẢN KIỂM KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT, TÀI SẢN, CÂY CỐI, HOA MÀU TRÊN ĐẤT BỊ THU HỒI

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm chỉnh trang khu dân cư thôn Nhân Lễ, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách (nay là xã Nam Sách)

Hôm nay, ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại vị trí khu đất thu hồi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án xây dựng Dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm chỉnh trang khu dân cư thôn Nhân Lễ, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách (nay là xã Nam Sách).

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- | | |
|---------------------------|--|
| - Ông Trần Quyết Thắng | - Phó Chủ tịch UBND xã Nam Sách - Chủ tịch Hội đồng |
| - Bà Nguyễn Thị Nguyệt | - Trưởng phòng Kinh tế xã Nam Sách - Phó Chủ tịch Hội đồng |
| - Ông Lê Văn Trăn | - Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã |
| - Ông Nguyễn Minh Tuấn | - Trưởng Công an xã |
| - Bà Vương Thị Tú Linh | - Phó Trưởng công an xã |
| - Ông Lê Đức Hưng | - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội nông dân |
| - Bà Trần Thị Hương Sen | - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã |
| - Ông Trần Duy Quảng | - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội cựu Chiến binh xã |
| - Bà Lê Thị Hồng Vân | - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn thanh niên xã |
| - Bà Nguyễn Thị Thân | - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Văn Phong | - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Ông Vũ Văn Thao | - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Thắm | - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Nam Sách - Ủy viên, Kiểm kế toán hội đồng |
| - Bà Trịnh Thị Hồng Hạnh | - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Ông Phạm Huy Tình | - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Ông Đỗ Tiến Hưng | - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Ánh | - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Ông Vũ Xuân Đặng | - Viên chức Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Văn Duy | - Viên chức Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Trí Bảo | - Viên chức Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Ông Trần Anh Dũng | - Viên chức Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Nam Sách - Ủy viên |
| - Bà Lã Thị Huệ | - Tổ An ninh Công an xã |
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quyên | - Bí thư chi bộ, Trưởng thôn Nhân Lễ |

III- Chủ hộ sử dụng đất

- Họ và tên: Trần Văn Thứ
- Số điện thoại:
- CCCD/số định danh cá nhân:
- Địa chỉ: Thôn Nhân Lễ, xã Nam Sách, Thành phố Hải Phòng

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng thôn và đại diện chủ hộ tiến hành kiểm kê diện tích đất, tài sản, cây cối hoa màu trên đất bị thu hồi với số liệu cụ thể như sau:

A. Về đất đai

STT	Số thửa	Loại đất	Mảnh đo vẽ lại BĐDC số	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Trong đó			Tỷ lệ % mất ruộng	Số khẩu
						Đất nông nghiệp (m ²)	Đất giao khoán (m ²)	Đất phụ cận (m ²)		
1	272	LUC	91	2262,0	296,6	296,6	0,0	0,0	23,02%	7
2	275	CLN			640,0	108,0	532,0	0,0		
3		NTS			116,0	116,0	0,0	0,0		
TỔNG CỘNG				2262,0	1052,6	520,6	532,0	0,0	23,02%	7

B TÀI SẢN XÂY DỰNG VÀ CÂY CỐI HOA MÀU TRÊN THỬA ĐẤT

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
*	Tài sản xây dựng, cây cối hoa màu trên thửa số 275, đất trồng cây lâu năm + nuôi trồng thủy sản (CLN+NTS)		
I	Cây cối hoa màu		
-	Chuối có buồng	cây	23
-	Chuối chiều cao H > 1,2m	cây	90
-	Chuối chiều cao 0,6m < H ≤ 1,2m	cây	11
-	Chuối chiều cao H ≤ 0,6m	cây	75
-	Mít đường kính thân 30cm	cây	2
-	Na đường kính thân 5cm	cây	1
-	Na đường kính thân 2cm	cây	2
-	Xoài đường kính thân 20cm	cây	1
-	Mít đường kính thân 7cm	cây	1
-	Sung đường kính thân 15cm	cây	1
-	Táo đường kính thân 10cm	cây	1
-	Xoài đường kính thân 10cm	cây	1
-	Na đường kính thân 3cm	cây	1
-	Dành dành đường kính thân 2cm	cây	1
-	Chanh đường kính thân 1m	cây	1
-	Mít đường kính thân 2cm	cây	2
-	Na đường kính thân 2cm	cây	1
-	Mít đường kính thân 5cm	cây	1
-	Sung đường kính thân 25cm	cây	1
-	Dâu đường kính thân 5cm	cây	1

-	Mít đường kính thân 12cm	cây	1
-	Nhãn đường kính thân 20cm	cây	2
-	Mít đường kính thân 25cm	cây	2
-	Nhót đường kính tán 4m	cây	2
-	Mít đường kính thân 35cm	cây	1
-	Khế đường kính thân 20cm	cây	1
-	Mẫu đơn đường kính tán 1,2m	cây	2
-	Mẫu đơn đường kính tán 1m	cây	6
-	Đình lăng cao 1,5m	cây	2
-	Mít đường kính thân 30cm	cây	1
-	Bưởi đường kính thân 25cm	cây	1
-	Vải đường kính thân 30cm	cây	1
-	Khế đường kính thân 25cm	cây	1
-	Mít đường kính thân 25cm	cây	1
-	Vải đường kính thân 25cm	cây	1
-	Mít đường kính thân 15cm	cây	1
-	Mía	m2	5
-	Nghệ	m2	9
-	Di chuyển chậu cây đường kính 30cm	chậu	5
-	Di chuyển chậu cây đường kính 50cm	chậu	2
II	Tài sản xây dựng		
1	Nhà trồng coi 01 tầng, tường 110, lợp tôn lạnh, xà gỗ thép; nền láng vữa xi măng, đáy móng gia cố cọc tre, không khu phụ		
-	KT: 4,3*4,5; cao 4,0m		
-	Điều hòa	chiếc	1,00
2	Nhà kho xây tường 110, mái tôn lạnh, xà gỗ thép, nền láng vữa xi măng, đáy móng gia cố cọc tre		
-	KT: 15,3*4,2; cao 4,5m		
-	Rèm tôn thường		
	1,7*11	m2	18,70
-	Công tơ điện	chiếc	1,00

3	Nhà vệ sinh trong nhà kho		
-	Bình nóng lạnh amigo 20L	chiếc	1,00
-	Bộ vòi sen inox	bộ	1,00
-	Chậu rửa mặt có chân cosani	chiếc	1,00
-	Bệ vệ sinh inox 2 nút xả, có cò xịt	chiếc	1,00
4	Nhà kho, tường 110, lợp tôn lạnh, xà gỗ thép, nền gạch ceramic 600x600, đáy móng gia cố cọc tre, không khu phụ		
-	KT: 6,3*6,3; cao 4,0m		
5	Lán ngoài		
-	Lợp tôn lạnh, xà gỗ, vì kèo thép		
	10,5*12	m2	126,00
-	Cửa xếp		
	3,0*2,5	m2	7,50
-	Quạt trần panasonic 3 cánh	chiếc	1,00
-	Tường xây gạch chỉ đặc, xây trát trong + ngoài, quét vôi ve		
+	Móng tường		
	6,0*0,33*0,14	m3	0,28
	6,0*0,22*0,14	m3	0,18
+	Tường xây gạch chỉ đặc		
	6,0*0,11*2,2	m3	1,45
-	Nền BT		
	11,0*10,9*0,1	m3	11,99
-	Rèm tôn thường		
	$(10,5+5,8)*0,8+10+1,2*1,2+2,0*1,3$	m2	27,08
-	Tôn lạnh		
	5,8*1,1	m2	6,38
-	Thép hộp 2x5; dày 2,1 ly		
	2,5m*33 thanh	md	82,50
-	Thép hộp 1x3; dày 2,1 ly		
	3,5m*30 thanh	md	105,00

-	Thép D76; dày 2,1 ly		
	3,5m*15 thanh	md	52,50
6	Bậc thang xây gạch chỉ đặc		
	0,95*0,22*0,3*2bậc + 1,1*0,22*0,35*2bậc	m3	0,29
7	Lưới B40		
	((1,2*1,1)*2+(1,6*1,2))*2	m2	9,12
8	Tường bao xây gạch chỉ đặc giáp đường		
-	Móng tường		
	44,2*0,33*0,14	m3	2,04
	44,2*0,22*0,14	m3	1,36
-	Tường xây gạch chỉ đặc		
	44,2*0,11*1,7	m3	8,27
-	Trụ tường xây gạch chỉ đặc		
	0,22*0,22*1,7*12 trụ	m3	0,99
9	Cột BTCT		
	0,12*0,08*1,8*5 cột	m3	0,09
10	Nhà kho xây tường 110, mái fibroximang, xà gỗ thép, nền láng vữa xi măng		
-	KT: 6,6*3,2; cao 3,0m		
11	Nền BT		
	8,5*1,2*0,07+9*2,2*0,07	m3	2,10
12	Mái tôn thường vì kèo thép		
	6,6*1,8	m2	11,88
13	Chuồng nuôi lợn, tường 110, mái fibroximang, xà gỗ thép, nền láng vữa xi măng		
-	KT: 9,0*3,2; cao 2,0m		
14	Trụ tường		
	0,33*0,22*2,2*3 trụ	m3	0,48
15	Mái tôn thường xà gỗ, vì kèo thép		
	9,0*2,2	m2	19,80
16	Ống HDPE D50	md	50,00

17	Thép D21; dày 2,1 ly	md	25,00
18	Tấm BTCT		
	1,2*0,8*0,07*9 Tấm	m3	0,60
19	Cửa hoa sắt		
	2,3*0,9*2 cánh	m2	4,1
20	Tấm fibroximang	m2	25,0
21	Tường bao mặt giáp ruộng		
-	Móng tường		
	17,2*0,33*0,14	m3	0,79
	17,2*0,22*0,14	m3	0,53
-	Tường xây gạch chỉ đặc		
	17,2*0,11*1,7	m3	3,22
-	Trụ tường xây gạch chỉ đặc		
	0,22*0,22*1,7*7 trụ	m3	0,58
22	Tường kê bờ ao		
-	Móng tường		
	40,8*0,33*0,21	m3	2,83
	40,8*0,22*0,14	m3	1,26
-	Tường xây gạch chỉ đặc		
	40,8*0,11*1,3	m3	5,83
23	Hố bioga 2 ngăn xây gạch chỉ đặc, nắp BTCT		
	4,0*4,0*2,0	m3	32,00
24	Ống thép D60	md	10,80
25	Bể phốt		
	2,7*2,4*1,5	m3	9,72
26	Tường xây gạch chỉ đặc		
-	Móng tường		
	20*2*0,33*0,14	m3	1,85
	20*2*0,22*0,14	m3	1,23

-	Tường xây gạch chi đặc		
	20*2*0,11*0,7	m3	3,08
27	Nền BT		
	20*0,4*0,07	m3	0,56
28	Cột BTCT		
	0,12*0,08*1,8*3	m3	0,05
29	Tường xây gạch chi đặc		
-	Móng tường		
	22*0,33*0,14	m3	1,02
-	Tường xây gạch chi đặc		
	22*0,22*0,5	m3	2,42
**	Tài sản, cây cối hoa màu trên thửa số 272 (LUC)		
I	Cây cối hoa màu		
-	Bưởi đường kính thân 5cm	cây	1,00
-	Mít đường kính thân 7cm	cây	2,00
-	Ôi đường kính thân 5cm	cây	3,00
-	Mít đường kính thân 5cm	cây	8,00
-	Hồng xiêm đường kính tán 1,2m	cây	4,00
-	Hồng xiêm đường kính tán 1m	cây	1,00
-	Táo đường kính thân 7cm	cây	1,00
-	Táo đường kính thân 10cm	cây	1,00
-	Ôi đường kính thân 10cm	cây	1,00
-	Mít đường kính thân 1cm	cây	2,00
-	Mít đường kính thân 3cm	cây	1,00
-	Mít đường kính thân 10cm	cây	1,00
-	Hồng xiêm đường kính tán 60cm	cây	1,00
-	Hồng xiêm đường kính tán 2m	cây	2,00
-	Khế đường kính thân 12cm	cây	2,00
-	Ôi đường kính thân 7cm	cây	1,00

-	Na đường kính thân 2cm	cây	2,00
-	Na đường kính thân 5cm	cây	1,00
-	Chanh đường kính tán 1,2m	cây	1,00
-	Hồng xiêm đường kính tán 2m	cây	1,00
-	Hồng xiêm đường kính tán 1,8m	cây	1,00
-	Chanh đường kính tán 2m	cây	1,00
-	Mít đường kính gốc 15cm	cây	1,00
-	Sung đường kính gốc 7cm	cây	1,00
-	Bưởi đường kính gốc 15cm	cây	1,00
-	Móc mặt đường kính gốc 5cm	cây	1,00
-	Dong riềng	m ²	5,00
-	Sắn	m ²	20,00
-	Rau muống	m ²	70,00
-	Ngải cứu	m ²	15,00
-	Ớt	m ²	75,50
-	Xá	m ²	20,00
II	Tài sản xây dựng		
1	Tường bao mặt giáp ruộng		
-	Móng tường		
	29*0,33*0,14	m ³	1,34
	29*0,22*0,14	m ³	0,89
-	Tường xây gạch chi đặc		
	29*0,11*1,7	m ³	5,42
-	Trụ tường xây gạch chi đặc		
	0,22*0,22*1,7*12 trụ	m ³	0,99
2	Lưới mạ kẽm 2x4		
	(2+5)*1,8	m ²	12,60
***	Chi phí đầu tư vào đất		
-	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	520,60
-	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	m ²	431,67
-	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	m ²	100,33

Biên bản được lập làm cơ sở để Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ tên)


HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Phó Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng



Trần Quyết Thắng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC


Nguyễn Văn Phong

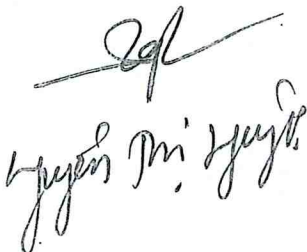

Nguyễn Văn Dũng





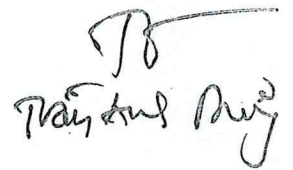
Nguyễn Văn Bình Nguyễn Thị Mai Dung




Nguyễn Thị Nguyệt



Lê Đức Hùng


Trần Văn Dũng

Nguyễn Văn Bảo



Trần Duy Cường


Vũ Xuân Đăng

Nguyễn Văn Hòa


Vũ Văn Thảo

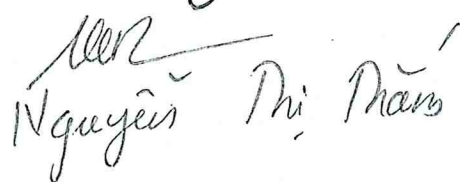



Lê Văn Hùng

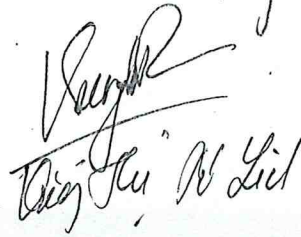

Nguyễn Phú Thảo

Nguyễn Văn Hùng

Lê Thị Hồng Vân


Nguyễn Thị Thảo


Lê Văn Bảo


Nguyễn Văn Hùng